

HƯỚNG DẪN HỌC

TIẾNG VIỆT

LỚP

1

Quyển 4





TUẦN 28 - TIẾT 1

Bài 1. Điền **ng** hay **ngh**? i hèbắp ôhọc ècon ỗng é ọgiấc ủ**Bài 2.** Điền **iết** hay **iệc**?nuối t cá d xanh b t họcbữa t hiểu b xem x khác b **Bài 3.** Điền vào chỗ trống **d**, **r** hay **gi**?**Chàng keo kiệt**

Vừa ra khỏi nhà, anh keo kiệt cởi ngay đôi ày, đeo lên cổ. Khi anh đến cổng nhà người bạn, một con chó ữ nhảy a cắn ngay vào bắp chân. Anh liền ôm lấy vết thương và mừng rỡ cho ằng ù sao cũng không hỏng đôi ày.

(Truyện dân gian)

Bài 4. Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu rồi viết lại:

a. trăng hoa / đua / xuân về, / nở / . /

b. em / vượt qua / muốn học giỏi, / mọi khó khăn, / phải / thử thách /. /

Bài 5. Giải câu đố sau:

Ngày ngày chăm chỉ tìm hoa

Làm nên mật ngọt xây nhà ở chung. (Là con gì?)

TUẦN 28 - TIẾT 2

Bài 1. Đọc thầm:

Chuột túi

Ở nước Úc có một loài động vật tên là chuột túi. Trên bụng chuột túi mẹ có một chiếc túi, chuyên dùng để đựng con, gọi là túi sinh sản. Chuột túi con nằm trong túi êm ái và bú dòng sữa ngọt ngào của mẹ, dần dần lớn lên. Đến lúc ra ngoài cùng mẹ, mỗi khi thấy nguy hiểm, chuột túi con lại vội vàng nhảy vào túi của mẹ để ẩn nấp và được che chở.

(Theo Mười vạn câu hỏi vì sao)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

1. Chuột túi có ở đất nước nào?

- a.** nước Úc **b.** nước Mỹ **c.** nước Pháp

2. Chiếc túi trên bụng của chuột túi mẹ dùng để làm gì?

- a.** dùng để trang trí
b. dùng để đựng thức ăn
c. dùng để đựng con

3. Mỗi khi thấy nguy hiểm, chuột túi con thường làm gì?

- a.** chạy đi tìm chuột túi bố để được che chở
b. nhảy vào túi của mẹ để ẩn nấp và được che chở
c. nấp sau lưng mẹ để được bảo vệ

Bài 2. Viết 2 – 3 câu về người mẹ của em.

Bài 3. Giải câu đố sau: Cái gì xốp nhẹ êm êm
Mỗi khi bé ngủ, kề bên má đầu?

TUẦN 28 - TIẾT 3

Bài 1. Điền c hay k?

(Theo Trần Hoàng Vy)

Bài 2. Gạch dưới tiếng có vần **im** hoặc **iêm**:

- a. Pháp luật nghiêm minh. b. Mò kim đáy biển.
c. Miệng cười chum chím. d. Cần kiệm liêm chính.

Bài 3. Viết 1 câu với mỗi từ sau:

- đất nước
- môi trường

Bài 4. Giải câu đố sau:

Hòn gì bằng đất nặn ra
Xếp vào lò lửa nung ba bốn ngày
Khi ra má đỏ hây hây
Mình vuông chắc chắn đem xây cửa nhà?

Bài 5. Điền **kế** hay **kiến** vào chỗ trống?

- Đàm _____ chăm chỉ làm việc.
 - Ngô Quyền đã dùng mưu _____ để đánh tan quân giặc.
 - Cô giáo luôn tôn trọng ý _____ của chúng em.



PHIẾU TỰ LUYỆN CUỐI TUẦN 28

Bài 1. Đọc thầm:

Chú gà trống ưa dậy sớm

Mấy hôm nay trời rét công tay. Càng về sáng, tiết trời càng lạnh giá. Trong bếp, bác mèo mướp vẫn nằm lì bên đống tro ấm. Bác lim dim đôi mắt, luôn miệng gừ gừ kêu: “Eo ôi! Rét! Rét!”.

Thế nhưng mới sớm tinh mơ, chú gà trống đã chạy tót ra giữa sân. Chú vươn mình, dang đôi cánh to, khoẻ như hai chiếc quạt, vỗ cánh phành phạch. Cái mào đỏ rực. Chú rướn cổ lên gáy “O... o!” vang cả xóm. Bộ lông màu tía trông thật đẹp mắt. Chú chạy đi chạy lại quanh sân, đôi đùi mập mạp, chắc nịch.

(Sưu tầm)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

1. Viết các tiếng trong bài có vần:

- ƯỚP :	- ƯƠN :
----------------	----------------

2. Viết 2 tiếng ngoài bài có vần:

- ƯỚP :	- ƯƠN :
----------------	----------------

3. Câu nào cho thấy trời rét?

- a.** Mấy hôm nay trời rét công tay.
- b.** Càng về sáng, tiết trời càng lạnh giá.
- c.** Cả **a** và **b** đều đúng.

4. Dáng điệu khoẻ khoắn của chú gà trống được thể hiện như thế nào?

- a.** Chú gà trống đứng co mình trong bộ lông màu tía.
- b.** Chú gà trống ở lì trong chuồng.
- c.** Chú gà trống vươn mình, dang đôi cánh to, khoẻ vỗ phành phạch và chạy đi chạy lại với đôi đùi mập mạp, chắc nịch.

5. Chú gà trống dậy sớm để làm gì?

- a.** kiếm ăn
- b.** gáy cho mọi người nghe
- c.** báo hiệu trời sáng và rèn luyện thân thể

Bài 2. Điền **s** hay **x**?

cặp __ ách

dòng __ ông

ngôi __ ao

túi __ ách

__ ôi gấc

__ ướm đồi

Bài 3. Điền **inh** hoặc **ich** và thêm dấu thanh thích hợp:

- bình m__ rực rỡ

- đủng đà đủng đ__

- khúc kha khúc kh__

- du l__ qua màn ảnh nhỏ

Bài 4. Gạch dưới những chữ sai rồi sửa lại:

Sau khi đẻ chứng, cô gà mái mơ nại nằm ấp ổ trứng xuất gần một tháng. Đến khi đàn gà con nở vàng như hoa cúc, chạy lăng xăng khắp xân nhà thì không ai còn nhận ra cô mái mơ sinh đẹp nữa. Cô mái mơ chở nêti tiêu tuy, áo váy xơ xác.

Sửa lỗi:									

Bài 5. Giải ô chữ:**a.** Trả lời các câu hỏi sau rồi viết đáp án vào hàng ngang tương ứng:

(1) Loài chim gì có đuôi

dài và nhiều màu sắc?

(1)

(2) Thú ta thường uống
khi bị bệnh là gì?

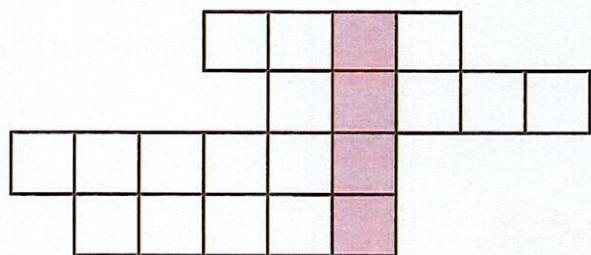
(2)

(3) Đồ dùng học tập nào
có vỏ bằng gỗ, dùng để
viết, vẽ và dễ tẩy?

(3)

(4) Con gì bò rất chậm?

(4)

**b.** Viết lại từ ở hàng dọc:

TUẦN 29 - TIẾT 1

Bài 1. Điền **et**, **êt** hay **it**?

mắc k_
sấm s_

k_____ bạn
d_____ vải

quay t_́
quả m_́

Bài 2. Điền **ch** hay **tr**?

- ____ āng rầm rất tròn và sáng.

- Các cô ú lao công dọn dẹp đường phố sạch đẹp.

Bài 3. Viết 2 từ có tiếng bắt đầu bằng:

- **v:**
- **gi:**

Bài 4. Gạch dưới những chữ sai rồi sửa lại:

Con ong chuyên cần

Con ong bé nhỏ truyền cẫn

Mải mê bay khắp cánh đồng ghần sa

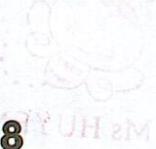
Ong đi tìm hút nhụi hoa

Về làm mật ngọt thật là đáng khen.

(S1)

Sửa lỗi

Bài 5. Viết 1 câu với từ **giúp đỡ**:



TUẦN 29 - TIẾT 2

Bài 1. Đọc thầm:

Trường em

Trường em ngói mới đỏ hồng
 Mọc lên tươi thắm giữa đồng lúa xanh.
 Gió về đồng lúa reo quanh
 Vẫy chào những bước chân nhanh tới trường.

(Theo Nguyễn Bùi Vợi)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

1. Viết các tiếng trong bài có vần:

- ông	- anh:
-------	--------

2. Viết những từ ngữ tả màu sắc có trong bài.

--

3. Trường học của bạn nhỏ có mái ngói màu gì?

- a. xanh b. đỏ hồng c. nâu

4. Trường học của bạn nhỏ nằm ở đâu?

- a. giữa đồng lúa b. giữa rừng cây c. giữa phố phường

Bài 2. Viết câu ngoài bài có từ **vẫy chào**:

--

Bài 3. Viết 2 câu về ngôi trường của em.

--



TUẦN 29 – TIẾT 3

Bài 1. Khoanh vào chữ cái trước từ viết đúng chính tả:

- | | | |
|--------------|---------------|----------------|
| a. nung lay | b. thoong thả | c. ngộ nghĩnh |
| d. cải xoong | e. tinh ngịch | g. chong tróng |

Bài 2. Điền vào chỗ trống:

a. r, d hay gi?

_____úp đỡ	_____ì _____ào	con _____un
_____òng sông	_____èn luyện	_____ju _____àng
_____ao hàng	trời _____ét	hoa _____ạ hương

b. ang, āng hay âng?

mặt tr_____	màu v_____	n_____ niu
v_____ lời	s_____ trọng	tr_____ bìa
cây x_____	im l_____	l_____ nghe

Bài 3. Gạch dưới những chữ sai rồi sửa lại:

no lăng	_____	chim iến	_____
quoét nhà	_____	lưu luuyến	_____
hưu sao	_____	đêm khuya	_____

Bài 4. Viết 1 từ có tiếng chúa vẫn:

- êt:	- uốt:
-------	--------

Bài 5. Viết 1 câu với mỗi từ tìm được ở **Bài 4**.

--

PHIẾU TỰ LUYỆN CUỐI TUẦN 29

Bài 1. Đọc thầm:

Ngoan nhất nhà

Mẹ ơi con được cô khen

Chữ con tập viết đẹp lên mẹ này.

Cô con còn dặn chiều nay

“Trước khi ăn phải rửa tay kĩ càng.”

Mẹ thơm má bé dịu dàng:

“Vâng lời cô dặn, con ngoan nhất nhà.”

(Theo Anh Đào)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

1. Viết các tiếng trong bài bắt đầu bằng:

- d :	- r :
--------------	--------------

2. Viết dòng thơ trong bài có tiếng chứa vần **oan**:

--

3. Vì sao bạn nhỏ trong bài được cô giáo khen?

- a. Vì bạn nhỏ biết giúp đỡ người khác.
- b. Vì bạn nhỏ vâng lời bố mẹ.
- c. Vì bạn nhỏ viết đẹp lên.

4. Cô giáo dặn bạn nhỏ điều gì?

- a. phải vâng lời bố mẹ
- b. phải viết đẹp
- c. phải rửa tay kĩ trước khi ăn

5. Theo lời mẹ, nếu vâng lời cô giáo dặn thì bạn nhỏ sẽ là:

- a. học sinh tiến bộ
- b. con ngoan nhất nhà
- c. học sinh giỏi của trường

Bài 2. Điền **um** hoặc **em** và thêm dấu thanh thích hợp:

ch____ nhān

tām r____

t____ tīm

cái ch____

móm m____

n____ bóng

Bài 3. Khoanh vào tiếng có vần khác với vần ở các tiếng còn lại:

a. trúc nục cúc bục cóc xúc lục phúc

b. bác nhạc tốc vác khác lạc hạc bạc

Bài 4. Điền **dấu hỏi** hay **dấu ngã** vào những chữ được in đậm?

- Đi **hơi** già, về nhà hỏi **tre**.

- Kính **lao** đắc thọ.

- Góp gió thành **bao**.

- Kiến tha lâu cũng đầy **tô**.

Bài 5. Gạch dưới những chữ sai rồi sửa lại:

Dàn nhạc

Dó xôn sao vòm ná

Chời xanh làm tấm phông

Sóng du chưa lấp loá

Nắng hè chôi trên xông.

Một chú ve bắt động

Đồng ca vào mênh mông.

(Theo Trọng Hoàn)

Sửa lỗi:

Bài 6. Viết 1 câu với mỗi từ sau:

- **đông vui**:

- **nướm nướp**:

Bài 7. Giải câu đố sau:

Cầu gì chỉ mọc sau mưa

Lung linh bảy sắc, bắc vừa tới mây?



TUẦN 30 - TIẾT 1

Bài 1. Điền **g** hay **gh**?

mút ____ ứng ____ ô ____ ề ____ ấp ____ áp
 dập ____ im ____ ọn ____ àng ____ ập ____ ềnh

Bài 2. Điền **ac**, **ăc** hoặc **âc** và thêm dấu thanh thích hợp:

nh____ nhở gi____ ngủ dòng th____ t____ đường
 b____ thềm hướng b____ nghiêm kh____ tóc b____

Bài 3. Điền tiếng có vần **ac**, **ăc** hoặc **âc** vào chỗ trống:

- Cô giáo _____ bé phải rửa tay sạch sẽ trước khi ăn.
- Giàn _____ bà trồng đã có nhiều quả chín đỏ trên cây.
- Nhim và Thỏ Ngọc cùng vui hát dưới ánh trăng theo tiếng _____ rùng.

Bài 4. Nối:

Đêm qua, bé nằm ngủ

để lên được nhà mình.

Năm qua, dịch bệnh kéo dài,

bé mặc áo đùi ấm.

Hôm nay, trời se se lạnh,

đã mơ thấy giấc mơ kì lạ.

Bắc bước qua từng bậc thềm

các bác sĩ đã rất vất vả.

Bài 5. Viết 1 câu với mỗi từ sau:- **bác sĩ:**- **màu sắc:****Bài 6.** Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu rồi viết lại:

từng đợt / ngôi nhà / thổi / gió bắc / vào / . /



TUẦN 30 – TIẾT 2

Bài 1. Đọc thầm:

Quê em

Quê em đồng lúa, nương dâu
 Bên dòng sông nhỏ nhịp cầu bắc ngang.
 Dừa xanh toả mát đường làng
 Ngân nga giọng hát, rộn ràng tiếng thoi.
 (Theo Nguyễn Hồ)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

1. Viết các tiếng trong bài có vần:

- **ang**:

- **iêng**:

2. Trong bài có những cảnh gì tươi đẹp?

- a.** đồng lúa, nương dâu
 - b.** nhịp cầu, dừa xanh, giọng hát, tiếng thoi
 - c.** đồng lúa, nương dâu, dòng sông nhỏ, nhịp cầu, dừa xanh, đường làng
- 3.** Câu nào trong bài cho biết làng quê rất vui, rất nhộn nhịp?
- a.** Dừa xanh toả mát đường làng
 - b.** Bên dòng sông nhỏ nhịp cầu bắc ngang
 - c.** Ngân nga giọng hát, rộn ràng tiếng thoi

Bài 2. Viết 1 câu với từ **buổi sáng**:

--	--	--	--	--	--	--

Bài 3. Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu rồi viết lại:

chim khuyên / chú / trên cành / những / nhảy nhót / . /

--	--	--	--	--	--	--

TUẦN 30 - TIẾT 3

Bài 1. Điền c hay k?

gō ____ éng

am qnh

que em

gõ lớn

on ênh

leng eng

Bài 2. Điền **iết**, **Ước** hoặc **yêu** và thêm dấu thanh thích hợp:

mo

công v

phía tr

xgnh b

c thi

th hắc

Bài 3. Điền tiếng có vần **iêc**, **Ước** hoặc **Ước** vào chỗ trống:

- Những chú cá _____ cứ lượn lờ trên mặt ao đợi đớp mồi.
 - Những bông _____ được đang nở rộ đã tô điểm thêm cho vẻ đẹp của cánh đồng hoa.
 - Tất cả các bạn trong lớp đều đã học _____ lòng bài thơ.

Bài 4. Viết câu có tiếng chúa chứa mỗi vần sau:

- iệc:
- Ước:
- uộc:

Bài 5. Gạch dưới những chữ sai rồi sửa lại:

Rùa con đi chờ

Dùa con đi chợ mùa xuân

Mới đến kổng chợ bước chân xang hè

Mua song chợ đã vân chiềng

Heo heo gió thổi cánh riềng mùa thu.

(Theo Mai Văn Hai)

Sửa lỗi



PHIẾU TỰ LUYỆN CUỐI TUẦN 30

Bài 1. Đọc thầm:

Bàn tay mẹ

Bình yêu nhất là đôi bàn tay mẹ. Hằng ngày, đôi bàn tay của mẹ phải làm biết bao nhiêu là việc.

Đi làm về, mẹ lại đi chợ, nấu cơm. Mẹ còn tắm cho em bé, giặt một chậu tã lót đầy.

Bình yêu lấm đỗi bàn tay rám nắng, các ngón tay gầy gầy, xương xương của mẹ.

(Theo Nguyễn Trọng Tạo)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

1. Viết các tiếng trong bài có vần:

- an :	- ay :
---------------	---------------

2. Bàn tay mẹ làm những việc gì cho chị em Bình?

- a.** đi chợ, nấu cơm, quét nhà, tắm cho em bé
- b.** đi chợ, lau nhà, giặt một chậu tã lót đầy
- c.** đi chợ, nấu cơm, tắm cho em bé, giặt một chậu tã lót đầy

3. Các ngón tay của mẹ Bình được miêu tả như thế nào?

- a.** thon dài
- b.** mềm mại
- c.** gầy gầy, xương xương

4. Câu vần nào diễn tả tình cảm của Bình với đôi bàn tay mẹ?

- a.** Bình yêu nhất là đôi bàn tay mẹ.
- b.** Bình yêu lấm đỗi bàn tay rám nắng, các ngón tay gầy gầy, xương xương của mẹ.
- c.** Cả **a** và **b** đều đúng.

Bài 2. Điền tiếng có vần **oc** hoặc **ôc** vào chỗ trống:

_____ độ

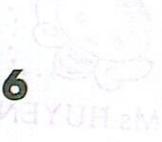
con _____

hở _____

dân _____

đùm _____

nhanh như _____



Bài 3. Điền **ap** hoặc **ăp** và thêm dấu thanh thích hợp:

rậm r___

lắp b___

đ___ số

b___ ngô

r___ chiếu phim

kh___ nơi

Bài 4. Điền **ng** hay **ngh**?

- Mẹ bị ốm, bé ___ồi bóp trán cho mẹ.
- Mẹ dặn bé: Buổi trưa, phải đi ___ủ, không được đùa ___ich.
Vậy mà bé không ___e lời mẹ, đùa ___ich ầm ī.
- Mèo con đang ___ồi vuốt râu rửa mặt. ___e tiếng bé gọi, mèo ___oe ___uẩy cái đuôi rồi thong thả bước đi.

Bài 5. Điền **ch** hay **tr**?

- | | |
|----------------------------------------|----------------|
| - Giọt sương long lanh ___ên cánh hoa. | - Ai dậy sớm |
| - Con gà cục tác lá ___anh | ___ạy lên đồi |
| Con lợn ủn ỉn mua hành ___o tói. | Cả đất ___ời |
| - Nụ hoa lan xinh xinh, ___ắng ngắn. | Đang ___ờ đón. |

Bài 6. Sắp xếp các từ sau thành câu rồi viết lại:

cho / thu hoạch / cuối tuần, / mẹ / đi / bé / bắp cải / . /

Bài 7. Viết 1 câu với từ **đỏ rực**:

TUẦN 31 – TIẾT 1

Bài 1. Khoanh vào tiếng có vần khác với vần ở các tiếng còn lại:

- a. leo chèo bèo khoẻ kéo reo mèo
 b. hoa loa xoá khoá toa cháo hoà

Bài 2. Điền **g** hay **gh**?

- __ao nếp __i chép __ai __óc
 __é thăm __ần __ui __ốc cây

Bài 3. Điền **ao** hoặc **au** và thêm dấu thanh thích hợp:

- ch__ cờ r__ cải phía s__
 l__ nhà cô gi__ con c__

Bài 4. Điền **r**, **d** hay **gi**?

- | | |
|-------------------------|-----------------------------|
| Trong __ăc mơ buổi sáng | Trong __ăc mơ buổi sáng |
| Em gặp ông mặt trời | Em nghe __õ bên tai |
| Mang túi đầy hoa nắng | Lời của chú gà trống: |
| __ải hoa vàng khắp nơi | - __agy mau đi! Học bài!... |
- (Theo Nguyễn Lãm Thắng)

Bài 5. Nối:

Đàn sẻ nâu	trồng rau cải, rau dền và cà dưa hấu.
Nhà dì Tư ở quê	thường vuốt tóc và buộc nơ cho bé.
Mỗi sáng, mẹ Hà	kêu ríu rít ở sau nhà.
Chú thuỷ thủ	lái tàu vượt qua bao con sóng lớn.

Bài 6. Viết 1 câu với mỗi từ sau:

- giấy khen:	
- dưa hấu:	

TUẦN 31 - TIẾT 2

Bài 1. Đọc thầm:

Đôi tai xấu xí

Thỏ có đôi tai dài và to. Bị bạn bè chê, thỏ buồn lấm. Thỏ bỗng động viên: "Rồi con sẽ thấy tai mình rất đẹp".

Một lần, thỏ và các bạn đi chơi xa, quên khuấy đường về. Ai cũng hoảng sợ. Thỏ chợt dỗng tai: "Suyt! Có tiếng bố tớ gọi". Cả nhóm đi theo thỏ về hướng có tiếng gọi. Tất cả về được tới nhà. Các bạn tấm tắc khen tai thỏ thật tuyệt.

Từ đó, thỏ không còn buồn vì đói tại nữa.

(Theo Kể chuyện cho bé mầm non, tập 3)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

1. Vì sao thỏ buồn?

- a. Vì thỏ không được đi chơi với các bạn.
 - b. Vì thỏ không được khoẻ.
 - c. Vì các bạn chê đôi tai của thỏ không đẹp.

2. Chuyện gì xảy ra trong lần thỏ và các bạn đi chơi xa?

- a. Thỏ và các bạn gặp rất nhiều bạn mới.
 - b. Thỏ và các bạn quên mất đường về nhà.
 - c. Thỏ bị thương do chẳng may bị ngã.

3. Nhờ đâu mà cả nhóm tìm được đường về nhà?

- a. nhờ Thỏ nhớ được đường về nhà
 - b. nhờ có bác gấu dẫn đường cho cả nhóm về nhà
 - c. nhờ Thỏ dùng đài tai để nghe tiếng gọi của bố

Bài 2. Viết 1 câu có tiếng chứa vần:

- **uyt**:
- **uyêt**:

TUẦN 31 – TIẾT 3

Bài 1. Điền vào chỗ trống:**a. uôt** hay **uơt**?

v_____ ve

v_____ bậc

lạnh b_____

tr_____ băng

óng m_____

trong s_____

b. ng hay **ngh**?

- Vườn hoa thơm _____ át. - Cây _____ iêng minh đón nắng.

- Bé lắng _____ e cây hát. - Ai trồng cây, _____ ười đó có _____ gió.

Bài 2. Viết câu có tiếng chứa mỗi vần sau:**- en:****- ên:****Bài 3.** Gạch dưới những chữ sai rồi sửa lại:

Nắng chiếu vào tổ trim. Chim bai ra khỏi tổ, cất tiếng hót. Nắng chiếu vào tổ ong. Ong bay ra khỏi tổ, đi kyếm mật. Nắng chiếu vào nhà, gọi bé đang nằm nghủ. Bé thức dậy, chuẩn bị đến trường. Một ngày mới bắt đầu.

(Theo Thu Hương)

Sửa lỗi:**Bài 4.** Sắp xếp các từ sau thành câu rồi viết lại:

bay lượn / những / chim bồ câu / chú / bầu trời / trên / . /

Bài 5. Nối:

Mùa xuân về, cây cối

là vốn quý nhất.

Những giọt sương

đâm chồi nảy lộc.

Sức khoẻ

trong suốt như pha lê.

PHIẾU TỰ LUYỆN CUỐI TUẦN 31

Bài 1. Đọc thầm:

Nụ hôn trên bàn tay

Ngày đầu đi học, Nam hồi hộp lắm. Mẹ nhẹ nhàng đặt một nụ hôn vào bàn tay Nam và dặn:

- Mỗi khi lo lắng, con hãy áp bàn tay này lên má. Mẹ lúc nào cũng ở bên con.

Nam cảm thấy thật ấm áp. Cậu im lặng rồi đột nhiên mỉm cười:

- Mẹ đưa tay cho con nào!

Nam đặt một nụ hôn vào bàn tay mẹ rồi thủ thỉ:

- Böyle giờ thì mẹ cũng có nụ hôn trên bàn tay rồi. Con yêu mẹ!

Nam chào mẹ và tung tăng bước vào lớp.

(Theo Au-đrây Pen, *Nụ hôn trên bàn tay*, Đỗ Nhật Nam dịch)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

1. Viết các tiếng trong bài có vần:

- ung:	- ăng:
--------	--------

2. Ngày đầu đi học, Nam thế nào?

- a. vui, thích thú b. hồi hộp c. sợ sệt, lo lắng

3. Mẹ dặn Nam điều gì?

- a. ngoan ngoãn và nghe lời thầy cô
 b. yêu thương, đoàn kết với bạn bè
 c. mỗi khi lo lắng, hãy áp bàn tay lên má

4. Trước khi chào mẹ để vào lớp, Nam làm gì?

- a. ôm chặt lấy mẹ
 b. đặt một nụ hôn vào bàn tay mẹ
 c. thơm lên má của mẹ

Bài 2. Khoanh vào tiếng có vần khác với vần ở các tiếng còn lại:

- a. hoạt đoạt soát thoát khoắt khoát loạt
 b. thoắt ngoắt choắt khoát loắt hoắt nhoắt

Bài 3. Điền vào chỗ trống:**a. ong, ông, ung hay ưng?**

Chú _____ nhỏ siêng năng tìm hút mật. Dòng s_____ chở phù sa đắp bồi cho bờ bãi. Nh_____ hàng cây cho bóng mát. Ch_____ em thì chăm lo học hành.

b. iêm hay iêng?

Mèo mun th_____ thiếp ngủ trên sân nhà. Chim chích thôi chao l_____, cất t_____ hót dịu dàng.

Bài 4. Nối:

Ngày Quốc khánh

chuyền cành ca hát.

Những chú chim khuyên

chạy huỳnh huých.

Trường học

có lễ duyệt binh.

Các bạn chơi đuổi bắt

là ngôi nhà thứ hai của em.

Bài 5. Gạch dưới những chữ sai rồi sửa lại:

Bé đang ngồi ghế
Đung đưa cái trân
Mèo chạy quanh xân
Nháy mắt, nháy mắt
Bé cất tiếng hát:
- Lêu lêu mèo nười.

Sửa lỗi:

TUẦN 32 - TIẾT 1

Bài 1. Điền **oanh** hoặc **oang** và thêm dấu thanh thích hợp:

ng_____ đầu th_____ mát hào nh_____
 hốt h_____ kh_____ tàu h_____ tráng

Bài 2. Khoanh vào tiếng có vần khác với vần ở các tiếng còn lại:

- a. hoành khoanh ngoảnh thoảng loanh doanh
 b. khoang hoảng thoảng khoanh loāng nhoáng

Bài 3. Điền **r**, **d** hay **gi**?

__i chuyển __ải thường __õ __ành
 __ộng __ai __ũng cảm __ường chiếu

Bài 4. Nối:

Đoàn tàu đánh cá	lúc nào cũng gọn gàng.
Góc học tập của Nam	đang cập bến.
Ngoài đường phố,	rợp bóng mát.
Hàng cây phượng vĩ	người và xe đi lại tấp nập.

Bài 5. Viết câu có tiếng chứa mỗi vần sau:

- oanh:											
- oang:											

Bài 6. Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu rồi viết lại:

gặp / giúp đỡ / chúng em / các bạn / khó khăn / cùng nhau / . /

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

TUẦN 32 - TIẾT 2

Bài 1. Đọc thầm:**Chim gáy**

Con chim gáy hiền lành, béo nục. Đôi mắt nâu trầm ngâm, ngơ ngác nhìn xa. Cái bụng mịn mượt, cổ quấn đầy hạt cườm lấp lánh, biêng biếc. Chàng chim gáy nào có giọng gáy càng trong càng dài, thì mỗi mùa lại được vinh dự đeo thêm vòng cườm đẹp quanh cổ.

Chim gáy chuyên đi nhặt thóc rụng. Nó tha thẩn, cặm cụi theo sau người đi gặt lúa.

(Theo Tô Hoài)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:**1.** Viết các tiếng trong bài có vần:

- oc :	- ong :
---------------	----------------

2. Viết 2 tiếng ngoài bài có vần:

- oc :	- ong :
---------------	----------------

3. Từ ngữ nào trong bài tả hình dáng của con chim gáy?

- a.** hiền lành **b.** béo nục **c.** trầm ngâm

4. Viết lại câu văn trong bài tả vẻ đẹp của đôi mắt con chim gáy.

--	--	--	--	--	--	--	--

5. Chim gáy cặm cụi theo sau người đi gặt lúa để làm gì? Hãy viết câu trả lời vào chỗ trống:

Chim gáy cặm cụi theo sau người đi gặt lúa để _____

Bài 2. Viết câu ngoài bài có tiếng chứa vần **oc**:

--	--	--	--	--	--	--	--

TUẦN 32 – TIẾT 3

Bài 1. Điền **oan** hoặc **oă̄n** và thêm dấu thanh thích hợp:

I_____ báo	cây x_____	bă̄n kh_____
x_____ thùng	I_____ ngoă̄n	th_____ thoắt
ng_____ ng_____	giế̄ng kh_____	liê̄n h_____

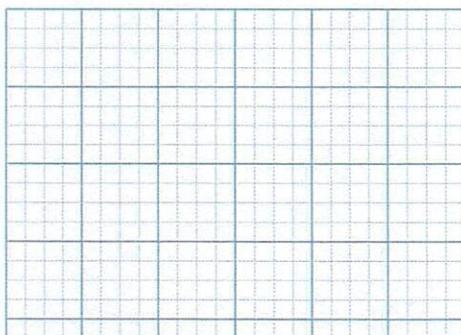
Bài 2. Điền **c** hay **k**?

cái _____ iê̄ng	đàn _____ iến	_____ iềm chế
_____ ồng chiê̄ng	cái _____ ẻ̄ng	_____ ương quyết
cái _____ ìm	hở _____ uồm	_____ ề̄nh _____ àng

Bài 3. Sắp xếp các từ sau thành câu rồi viết lại:

Hạ Long / vịnh / tuyệt vời / đẹp / phong cảnh / . /

Bài 4. Ngôi nhà này có 5 con vật. Em hãy tìm ở hàng ngang, hàng dọc tên những con vật đó:



G	Ã	U	L	E
V	V	Ư	Ơ	N
S	O	S	N	K
Ó	H	Ư	Ơ	U
C	X	L	U	P

Bài 5. Viết 2 câu nói về một con vật mà em thích.

Gợi ý: Tên con vật đó là gì? Con vật đó có đặc điểm gì nổi bật?

PHIẾU TỰ LUYỆN CUỐI TUẦN 32

Bài 1. Đọc thầm:

Phần thưởng của ông

Dương luôn cố gắng viết chữ đẹp và học giỏi nên thường đạt điểm mười. Ông nội khen:

- Cháu ông học giỏi quá! Cháu thích ông thưởng gì nào? Hay là ông thưởng tiền để cháu nuôi heo đất. Mỗi điểm mười thưởng một ngàn đồng.

Dương đồng ý. Chỉ một tháng sau, ông nội mắng yêu cháu:

- Cháu làm ông sợ nghiệp rồi! Mau mổ heo lấy tiền tiêu thôi!

Hôm sau, Dương mổ heo lấy tiền nhờ mẹ mua nồi hầm để nấu thức ăn cho ông nội, vì bạn biết rằng ông đã rụng gần hết.

(Theo Linh Hiền)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

1. Viết các tiếng trong bài có vần:

- ăng:	ƯƠNG:
---------------	--------------

2. Viết 2 tiếng ngoài bài có vần:

- ăng:	ƯƠNG:
---------------	--------------

3. Ông nội thưởng gì cho Dương mỗi khi bạn đạt điểm mười?

- a.** thưởng quần áo, sách vở
- b.** thưởng tiền để Dương nuôi heo đất
- c.** thưởng truyện Đô-rê-mon, báo Nhi đồng

4. Dương mổ heo lấy tiền để làm gì?

- a.** đi chơi công viên
- b.** mua đồ chơi
- c.** mua nồi hầm nấu thức ăn cho ông

Bài 2. Điền **oat** hoặc **oăt** và thêm dấu thanh thích hợp:

h_____ bát	quay ng_____	kiể̄m s_____
tă̄u th_____	thoă̄n th_____	đ_____ giải
nhọn h_____	l_____ ch_____	lưu l_____

Bài 3. Điền **r**, **d** hay **gi**?

chòm _____ âu	_____ eo mầm	_____ ượt đuối
_____ áng vé	vái _____ q	_____ ày dép

Bài 4. Gạch dưới những chữ sai rồi sửa lại:

Đựng trong chậu thì mềm	Bay hơi là nhẹ lắm
Rửa bàn tay xạch quá	Lên cao làm mây trôi
Vào tủ nạnh hoá đá	Đi xa muốn về chơi
Rắn như đá ngoài đường	Thành hạt mưa rơi suồng
Sùng sục chên bếp đun	Tươi mát vườn, mát duộng...
Nào chánh xa, céo bồng.	(Theo Vương Trọng)

Sửa lỗi:

--	--	--	--	--	--	--

Bài 5. Điền **v**, **d** hay **gi**?

Tối đến, nằm trên _____ ường nghe tiếng mèo _____ àng kêu meo meo, Minh Quân không sao ngủ được. Cậu vùng _____ ậy, chạy đến bên bố và thú nhận tất cả rồi xin lỗi bố tha thứ cho chú mèo _____ àng.

Bài 6. Chọn từ thích hợp cho trong ngoặc (**mùa xuân**, **mùa thu**, **mùa đông**, **mùa hè**) điền vào chỗ trống để hoàn thành các câu văn sau:

_____, hoa phượng nở đỏ thắm trên sân trường.

_____, hoa đào, hoa mai đua nhau nở rộ đón Tết.

TUẦN 33 - TIẾT 2

Bài 1. Đọc thầm: **Bình minh trong vườn**

Có tiếng chim hót véo von ở đầu vườn, tiếng hót trong trèo, ngây thơ ấy làm tôi bừng tỉnh giấc. Tôi chui ra khỏi màn, bước chân ra vườn và khoan khoái hít thở không khí trong lành của buổi sớm mai. Tôi chợt nhận ra cái khoảnh vườn nhỏ nhà mình hôm nay mới đẹp làm sao!

(Theo Trần Thu Hà)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

1. Viết các tiếng trong bài có:

- vần **oanh**:

- âm **v**:

- âm **gi**:

2. Tiếng chim hót véo von ở đâu?

- a. trong rừng
- b. ngoài cánh đồng
- c. đầu vườn

3. Âm thanh gì trong vườn làm bạn nhỏ tỉnh giấc?

- a. Tiếng đàn gà rủ nhau đi kiếm mồi.
- b. Tiếng chim hót trong trèo, ngây thơ.
- c. Tiếng cành cây vặn mình trong gió.

4. Cảnh vật trong vườn được tả vào thời điểm nào trong ngày?

- a. chiều tối
- b. giữa trưa
- c. sáng sớm

5. Bạn nhỏ chợt nhận ra điều gì?

- a. Khoảnh vườn nhỏ hôm nay mới đẹp làm sao.
- b. Tiếng chim hót thật vui tai.
- c. Buổi sáng, không khí thật trong lành.

Bài 2. Viết 1 câu về cảnh bình minh ở nơi em sống:

TUẦN 33 - TIẾT 3

Bài 1. Điền **uôn** hoặc **ươn** và thêm dấu thanh thích hợp:

l_____ sóng

con v_____

c_____ dây

nắn

bánh c_____

t_____ trào

ch_____ ch_____

v_____ cây

v_____ vai

Bài 2. Điền **s** hay **x**?

_ăp _ép

đơn _ơ

con _uối

màu _ám

quả _ung

_uất _ắc

nhà _àn

_áng _óm

làng _____ óm

Bài 3. Điền **c** hay **k**?

Một __on __iến nhỏ tí ti

Hai __on __iến bé nó đi tìm mồi

Mồi to, __iến ít chịu thôi

Gọi thêm nhiều __iến, khiêng mồi về ngay.

Bài 4. Điền **iêu** hay **yêu**?

Bố cho hai anh em Nam chơi thả d_____. Bố dạy Nam biết cách làm cho con d____ có thể bay lên cao. Hai anh em thích thú ngắm nhìn những cánh d____ sắc sỡ, đáng ____ chao liệng trên bầu trời.

Bài 5. Sắp xếp các từ sau thành câu rồi viết lại:

long lanh / giọt sương / những / cành lá / đọng / trên / . /

Bài 6. Nối:

Mấy chú chim chích choè

mở đầu một ngày mới.

Những tia nắng buổi sáng

đang hót vang trên cành.

Em đọc sách

mẹ vẫn ngồi đan áo.

Đêm đã về khuya,

để biết thêm nhiều điều bổ ích.

PHIẾU TỰ LUYỆN CUỐI TUẦN 33

Bài 1. Đọc thầm:

Chim sơn ca

Trưa mùa hè, nắng vàng như mật ong trải nhẹ trên khắp các cánh đồng cỏ. Những con sơn ca đang nhảy nhót trên sườn đồi. Chúng bay lên cao và cất tiếng hót. Tiếng hót lúc trầm, lúc bổng, lảnh lót vang mãi đi xa. Bỗng dừng lũ sơn ca không hót nữa mà bay vút lên nền trời xanh thẳm. Chúng đâu biết mặt đất vẫn còn lưu luyến mãi với tiếng hót tuyệt vời của chim sơn ca.

(Theo Phượng Vũ)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

1. Bài đọc trên có mấy câu?

- | | | |
|-----------------------------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------|
| a. 5 câu | b. 6 câu | c. 7 câu |
| 2. Chim sơn ca nhảy nhót ở nơi nào trong buổi trưa hè? | | |
| a. trên đồng cỏ | b. trên sườn đồi | c. trên cánh rừng |
| 3. Ba từ nào dưới đây miêu tả tiếng hót của chim sơn ca? | | |
| a. trầm, bổng,
lưu luyến | b. bổng, lảnh lót,
cao | c. trầm, bổng,
lảnh lót |
| 4. Mặt đất lưu luyến mãi điều gì ở chim sơn ca? | | |
| a. bước chân
nhảy nhót | b. tiếng hót
tuyệt vời | c. tài bay
cao vút |

5. Từ nào có thể thay thế cho từ **lũ** trong câu “*Bỗng dừng lũ sơn ca không hót nữa mà bay vút lên nền trời xanh thẳm.*”?

- | | | |
|---------------|---------------|----------------|
| a. bầy | b. con | c. chim |
|---------------|---------------|----------------|

Bài 2. Điền **n** hay **l**?

__uí rừng

trời __ắng

__ò sưởi

xin __ỗi

__an toả

__ém bóng

củ __ạc

uống __ước

trong __ành

Bài 3. Điền **g** hay **gh**? an dạ ềnh thác ép hình i nhớnhà a õ trống en ếtcây õcon ấu**Bài 4.** Điền **oai** hay **oay**?

- a. Bà con các dân tộc ít người làm ruộng bậc thang trên các sườn dốc th th .
- b. Bài toán thật khó, Hải I h tìm cách giải mãi mà chưa được.
- c. Mưa xuân, những dây kh lang được tiếp thêm sức sống, vươn dài, xanh non mõ màng.
- d. Cô giáo dạy chúng em không được viết ng .

Bài 5. Viết câu có tiếng chúa mõi vẫn sau:

- oai:								
- oay:								

Bài 6. Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu rồi viết lại:

báo hiệu / mùa xuân / chim én / đã đến / bay về / . /

--	--	--	--	--	--	--	--	--

TUẦN 34 – TIẾT 1

Bài 1. Khoanh vào chữ cái trước từ viết đúng chính tả:

- | | | |
|-------------|-------------|-------------|
| a. lốc xoái | b. huy hiệu | c. bánh đúc |
| d. lốc xoáy | e. hui huyệ | g. nức lở |

Bài 2. Khoanh vào tiếng có vần khác với vần ở các tiếng còn lại:

- | | | | | | |
|---------|------|------|-----|-----|-----|
| a. tuỳ | duy | nguy | luỹ | suy | huệ |
| b. phúc | thức | bút | mức | xúc | bức |

Bài 3. Điền **n** hay **l**?

Tới đây tre ứa à nhà

Giò phong an ở nhánh hoa nhuỵ vàng

Trưa ầm đưa vồng, thoảng sang

Một àn hương mỏng, mênh mang nghĩa tình.

Bài 4. Điền **uc** hoặc **uc** và thêm dấu thanh thích hợp:

- | | | |
|-----------------------|-----------------------|----------------------|
| máy x <u> </u> | h <u> </u> đầu | n <u> </u> nở |
| ch <u> </u> mừng | b <u> </u> tranh | r <u> </u> rõ |
| l <u> </u> lợi | hoa c <u> </u> | tre tr <u> </u> |

Bài 5. Gạch dưới những chữ sai rồi sửa lại:

Sếu là noài chim nớn và vô cùng sinh đẹp. Thân của chúng rất dài, cổ cũng rải và mảnh. Đôi trán của sếu không chỉ cao kều mà còn rất khoẻ. Đôi kánh của sếu rộng dài và uốn cong hình nưỡi niềm.

Sửa lỗi:

TUẦN 34 - TIẾT 2

Bài 1. Đọc thầm:

Chú công

Lúc mới chào đời, chú công nhỏ chỉ có bộ lông tơ màu nâu gạch. Sau vài giờ, công đã có động tác xoè cái đuôi nhỏ xíu thành hình rẻ quạt.

Sau hai, ba năm, đuôi công trống lớn thành một thứ xiêm áo rực rõ sắc màu. Mỗi chiếc lông đuôi óng ánh màu xanh sẫm, được tô điểm bằng những đốm tròn đủ màu sắc. Khi giương rộng, đuôi xoè tròn như một cái quạt lớn có đinh hàng trăm viên ngọc lóng lánh.

(Theo Lê Quang Long)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

1. Viết các tiếng trong bài có vần:

- ac :	- ach :
---------------	----------------

2. Viết 2 tiếng ngoài bài có vần:

- ac :	- ach :
---------------	----------------

3. Lúc mới chào đời, chú công có bộ lông màu gì?

- a.** màu xanh sẫm **b.** màu vàng **c.** màu nâu gạch

4. Sau khi sinh vài giờ, chú công đã biết làm động tác gì?

- a.** múa đẹp và mềm mại
- b.** xoè cái đuôi nhỏ xíu thành hình rẻ quạt
- c.** xoè đuôi tròn như một cái quạt lớn

5. Đuôi công trống trưởng thành khi giương rộng trông như thế nào?

- a.** như hình rẻ quạt
- b.** như một bàn tay có những đốm tròn đủ màu sắc
- c.** như một cái quạt lớn có đinh hàng trăm viên ngọc lóng lánh

Bài 2. Điền vào chỗ trống:

a. **yết, yêng** hay **uênh**?

con _____ niêm _____ h_____ hoang

b. **oc** hay **ooc**?

con v_____ con c_____ xe rơ m_____
bác h_____ quần s_____ tấm ph_____ nhựa

Bài 3. Gạch dưới những chữ sai rồi sửa lại:

Tôi mở khoá vào nhà, thấy chén bàn học của tôi có một quả trứng gà và hai múi bưởi, bên cạnh là một tờ r้าย có gi dòng chữ rất to và lắn nót của bà: “Bưởi và trứng gà bà phần con”.

Sửa lỗi:

Bài 4. Viết 2 câu về một loài chim mà em biết.

TUẦN 34 - TIẾT 3

Bài 1. Điền **uê** hoặc **uy** và thêm dấu thanh thích hợp:

hoa h_____

th_____ cung

trí t_____

l_____ tre

phát h_____

xum x_____

kh_____ áo

cây vạn t_____

tàu th_____

Bài 2. Nối:

Mặt trời chênh chêch

lấp lánh trên bầu trời.

Đêm liên hoan, tiếng cồng chiêng

là cửa sổ tâm hồn.

Sao đêm

vang vọng núi rừng.

Đôi mắt

trên đỉnh núi phía xa.

Bài 3. Viết từ chứa tiếng có vần:

- **uc**:- **uê**:- **uc**:- **uy**:

Bài 4. Viết 1 câu với mỗi từ sau:

- **hoa cúc**:- **bức tranh**:

Bài 5. Nói lời cảm ơn bạn vì một việc nào đó bạn đã làm cho mình và viết lại:

M: Cảm ơn bạn vì bạn đã cùng chơi với mình.

PHIẾU TỰ LUYÊN CUỐI TUẦN 34

Bài 1. Đọc thầm:

Cây xoài của ông em

Ông em trồng cây xoài này trước sân khi em còn lầm chǎm.
Cuối đōng, hoa nở trắng cành. Đầu hè, quả sai lúc lỉu. Trông những
chùm quả to, đu đưa theo gió, em càng nhớ ông. Mùa xoài nào, mẹ
cũng chọn những quả chín vàng và to nhất bày lên bàn thờ ông.

Xoài thanh ca, xoài tượng... đều ngon. Nhưng em thích xoài cát nhất. Mùi xoài thơm dịu dàng, vị ngọt đậm đà, màu sắc đẹp, quả lai to.

Ăn quả xoài cát chín trầy từ cây của ông em trồng, kèm với xôi nếp hương, thì đối với em không thứ quà gì ngon bằng.

(Theo Đoàn Giới)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

1. Khi bạn nhỏ còn đi lâm châm, ai đã trồng cây xoài trước sân?
a. ông của bạn nhỏ **b.** mẹ của bạn nhỏ **c.** bà của bạn nhỏ
 2. Từ nào cho thấy mùi xoài thơm nhẹ, êm dịu?
a. lúc lỉu **b.** dịu dàng **c.** đậm đà
 3. Vì sao bạn nhỏ thấy quả xoài cát từ cây ông trồng là thứ quà ngon nhất?
a. Vì hương vị xoài cát đặc biệt và cây xoài gắn với kỉ niệm về ông của bạn nhỏ.
b. Vì bạn nhỏ thấy xoài thanh ca, xoài tượng không ngon bằng.
c. Vì xoài cát có màu sắc đẹp, quả lại to.
 4. Viết câu trong bài nói về hương vị và vẻ đẹp của quả xoài cát.

Bài 2. Điền **dấu hỏi** hay **dấu ngã** vào những chữ in đậm?

Chăng thấy ông sấm đâu

Mà tiếng ông to thế

Chắc ông lo **lu tre**

Mai chơi quên mưa dông

Tiếng ông giục dùng dùng:

"Mưa! Mưa! Về các cháu."

(Theo Nguyễn Ngọc Quế)

Bài 3. Điền **ch** hay **tr**?

__í nhớ	vị __í	cây __uối	__è đỗ đen
__e ngà	__ữ số	__e chở	__ả cá

Bài 4. Điền **ong** hay **ông**?

tr_____ mong	mênh m_____	lắng đ_____	cầu l_____
dòng s_____	bầy _____	tr_____ lành	con c_____

Bài 5. Nối:

Chim sơn ca	có rất nhiều cây xanh.
Sân trường	nhảy nhót trên cành cây.
Cầu vồng	lên trời cao.
Đàn én bay vút	cong cong và có nhiều màu sắc.

Bài 6. Viết 2 - 3 câu về một loại quả mà em thích.

Gợi ý: Em thích nhất loại quả nào? Vì sao em thích loại quả đó (hương thơm, màu sắc, mùi vị...)?

--	--	--	--	--	--	--	--

TUẦN 35 - TIẾT 1

Bài 1. Điền **iên** hay **yên**?

- Chợ nên được voi đòi t_____.
- Bé ngồi trên _____ ngựa.
- Đội v_____ đeo khăn quàng đỏ.
- Cả lớp _____ lặng lẽ nghe cô giáo giảng bài.

Bài 2. Điền vào chỗ trống **trăng**, **trong** hay **chưa**?

Tiếng suối _____ như tiếng hát xa
 _____ lồng cổ thụ bóng lồng hoa
 Cảnh khuya như vẽ người _____ ngủ
 _____ ngủ vì lo nỗi nước nhà.

Bài 3. Viết câu có tiếng chúa mỗi vẫn sau:

- ep:							
- êp:							

Bài 4. Gạch dưới những chữ sai rồi sửa lại:

Chong vươn nhà cậu bé có một cái cây cao nón. Tân cây sanh mướt, toả bóng mát rượi. Ró thổi vào tán lá, vang lên tiếng xào xạc êm rệu, giống như đang cười nói.

Sửa lỗi:							

Bài 5. Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu rồi viết lại:

bên / em / mâm cơm / sum vầy / cả nhà / buổi tối, / . /

TUẦN 35 - TIẾT 2

Bài 1. Đọc thầm: Nhật kí của Tóc Xù Bông

Ngày tháng năm 2021

Hôm nay tớ được cô giáo khen vì viết chữ đều tăm tắp. Tớ chỉ trách mình một chút vì lỡ làm bẩn góc bìa quyển truyện của bạn Bi.

Các bạn tuần này cứ lao xao chuyện sắp nghỉ hè. Nghỉ hè, tớ sẽ rất nhớ thầy cô và các bạn. Nhớ nhất bạn Bi tóc cũng xoăn tít y hệt tớ.

Hè tớ về quê ở với ông bà hẳn một tháng. Ông sẽ đưa tớ đi thả diều. Bi thì đi học bơi dù tớ thấy cậu ấy đã bơi rất cũ.

Kí tên: Tóc Xù Bông

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

1. Hôm nay, Tóc Xù Bông vui và không vui vì những gì?

- Điều vui:							
- Điều không vui:							

2. Nghỉ hè, Tóc Xù Bông sẽ nhớ những ai?

3. Tóc Xù Bông có những kế hoạch gì khi nghỉ hè?

- a. Tóc Xù Bông sẽ về quê ở với ông bà một tháng và đi thả diều với ông.
- b. Tóc Xù Bông sẽ về quê ở với ông bà một tháng và đi bơi với ông.
- c. Tóc Xù Bông sẽ đi học bơi.

Bài 2. Hãy viết 2 - 3 câu nói về kế hoạch của em khi nghỉ hè.

Gợi ý: Nghỉ hè, em muốn đi đâu? Nghỉ hè, em sẽ làm gì?

TUẦN 35 – TIẾT 3

Bài 1. Điền vào chỗ trống tiếng có vần **iên** hoặc **iêng**:

- Đêm _____ hoan, tiếng cồng _____ vang vọng núi rừng.
- Mẹ kho cá chép với _____.

Bài 2. Điền **hoang**, **hoạt** hoặc **thoắt** vào chỗ trống:

- Trên mảnh đất vỡ _____ có một con hoẵng.
- Sóc là con vật rất _____ bát. _____ một cái, nó đã leo lên ngọn cây.
- Các bạn thiếu nhi rất thích xem phim _____ hình.

Bài 3. Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu rồi viết lại:

mang đến / sắc màu / mùa xuân / và / tuyệt diệu / những / âm thanh / . /

Bài 4. Gạch dưới những chữ sai rồi sửa lại:

Có hạt giống nhỏ nằm ngủ iên trên một quả đồi. Vào một buổi xáng, từ hạt giống nhỏ đã nhú lên một chồi non bé tẹo. Nhờ đó, nước mát và hơi ấm của tia nắng mặt trời, chồi cây vươn mình và cứ nón dần lên.

Sửa lỗi:								

Bài 5. Viết 1 câu với mỗi từ sau:

- miệt mài:								
- sáng suốt:								

PHIẾU TỰ LUYỆN CUỐI TUẦN 35

Bài 1. Đọc thầm:

Đèn giao thông

Ở các ngã ba, ngã tư đường phố thường có cây đèn ba màu: đỏ, vàng, xanh. Đèn đỏ báo hiệu người đi đường và các phương tiện giao thông phải dừng lại. Đèn xanh báo hiệu được phép di chuyển. Còn đèn vàng báo hiệu phải đi chậm lại trước khi dừng hẳn.

Cây đèn ba màu này được gọi là đèn giao thông. Nó điều khiển việc đi lại trên đường phố. Nếu không có đèn giao thông thì việc đi lại sẽ rất lộn xộn và nguy hiểm.

Tuân thủ sự điều khiển của đèn giao thông giúp chúng ta bảo đảm an toàn khi đi lại.

(Trung Kiên)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

1. Viết các tiếng trong bài có vần:

- iên:	- uyên:
--------	---------

2. Viết 2 tiếng ngoài bài có vần:

- iên:	- uyên:
--------	---------

3. Cây đèn giao thông có mấy màu?

- a.** hai màu **b.** ba màu **c.** không có màu

4. Đèn giao thông bật sáng màu nào để báo hiệu người đi đường và các phương tiện giao thông được phép di chuyển?

- a.** màu xanh **b.** màu vàng **c.** màu đỏ

5. Nếu không có đèn giao thông thì việc đi lại trên đường phố sẽ như thế nào?

- a.** nhanh chóng và dễ dàng
b. lộn xộn, khó khăn và rất nguy hiểm
c. thuận lợi và an toàn

Bài 2. Điền vào chỗ trống **r**, **d** hoặc **gi**:

Hoa ấy đẹp một cách ản i. Mỗi cánh hoa ống hệt một chiếc lá, chỉ có điều mong manh hơn và có màu sắc ực ỡ. Lớp hoa ấy ải kín mặt sân, nhưng chỉ cần một lần ó thoảng, chúng tản mát bay đi mất.

Bài 3. Điền vào chỗ trống tiếng có vần **uyên** hoặc **uyết**:

- Bầu trời trở nên đen kịt, những đám mây di _____ trên nóc nhà, tia chớp loé lên khắp nơi.
- Mẹ nấu bữa trưa cho cả nhà ngon _____.

Bài 4. Điền **luyện**, **chuyên** hoặc **tuyết** vào chỗ trống:

- Các bạn nhỏ đang chơi ném _____.
- Bạn An chăm chỉ _____ chữ.
- Bà kể _____ cho bé nghe.

Bài 5. Giải câu đố sau:

a. Mọc thành hàng thành luỹ
Bóng rợp mát đường làng
Còn bé gọi là măng
Lớn liền thay tên khác.
(Là cây gì?)

b. Quả mọc bốn bên
Xanh trên chín dưới
Cứ nghe tên gọi
Chẳng thiếu chẳng thừa.
(Là cây gì?)

a.	b.
----	----

Bài 6. Chọn từ trong ngoặc điền vào chỗ trống để hoàn thành đoạn văn sau:

(**con sóng**, **se lạnh**, **giấc ngủ**, **mát mẻ**, **võ vê**, **kể chuyện**)

Trời về khuya, gió càng _____. Những con sóng vẫn thi nhau _____, vuốt ve biển, khiến tôi càng thích ở lại vùng biển. Đắm mình trong không khí _____ này, tôi muốn ru mình vào _____ êm đềm, để mơ thấy mình gối đầu trên những _____ chạy tít xa rồi lại chạy vào, rì rào, thì thào _____ giàu đẹp của đại dương.

ĐỀ THAM KHẢO

Bài 1. Đọc thầm:

Mùa hè

Sang tháng tư, xuân vừa tàn, nắng hạ tràn về. Mùa hạ là mùa của nắng, của mưa. Nắng chang chang, gay gắt. Mưa sầm sập đổ thật bất ngờ. Mùa hạ là mùa của hoa sen, hoa nhài, hoa loa kèn. Hoa sen toả hương ngan ngát. Hoa nhài, hoa loa kèn thì khoe sắc trắng giản dị mà mang đậm nét tinh khiết, thanh cao.

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Bài 2. Điền vào chỗ trống:

a. **v**, **d** hoặc **gi**:

chùm __ải thiều __ảng bài tập thể uc

b. **iết** hoặc **uyết** và thêm dấu thanh thích hợp:

tạm b_____ t_____ vời kh_____ điểm thời t_____

c. **ăm** hoặc **ăp** và thêm dấu thanh thích hợp:

N____ nay, Thắm đã là học sinh lớp Một. Thắm ch____ học, biết tự tăm cho mình, biết s____ xếp sách vở ngăn n____.

Bài 3. Viết 1 – 2 câu nói về một loài hoa em yêu thích.





MÃM NON ARCHIMEDES KIDS

Trung Yên 10, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: 098 713 5966

TIỂU HỌC ARCHIMEDES ACADEMY

Trường Công Giai, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: 094 396 6166

THCS ARCHIMEDES ACADEMY

Trung Yên 10, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: 094 769 7171

TH, THCS & THPT ARCHIMEDES ĐÔNG ANH

Lô I-F1, Tiên Dương, Đông Anh, Hà Nội
ĐT: 039 235 3535